| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH G L** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ | *Đ, ngày 25 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2018/TLST- HNGĐ ngaày 18 tháng 12 năm 2018 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn 5, xã N Y, huyện Đ, tỉnh G L.

**Bị đơn:** Anh **Trần Văn H**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn 3, xã T B, huyện Đ, tỉnh G L.

Căn cứ vào 212 và Điều 213 cuía Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Mỹ T và Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Trần Văn H có 01 con chung là Trần Nguyễn Xuân B, sinh ngày: 18/10/2014, chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Trần Văn H thỏa thuận sẽ giao con chung là cháu Trần Nguyễn Xuân B cho chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không có yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

2.3.Về tài sản riêng, tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Trần Văn H mỗi người phải nộp là 75.000 đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*). Chị T tự nguyện nộp cả phần án phí cho anh H, tổng cộng chị T phải nộp là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002829 ngày 18/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G L.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ T số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn thừa là: 150.000 đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng).*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Bùi Viết Minh Quân**

**Nơi nhận:**
- Các đương sự,
- VKSND huyện Đ Đ,
- Tòa án nhân dân tỉnh G L.
- Chi cục THA dân sự huyện Đ
- UBND xã T B, Đ, G L
- Lưu hồ sơ